

Vân Canh, ngày 24 tháng 11 năm 2022

Số: 111/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1994

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1995

Đồng địa chỉ: Làng Canh P, xã C, huyện V, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đoàn Văn T và chị Nguyễn Thị M;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Đoàn Văn T và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung là Đoàn Nguyễn Gia H, sinh năm 09/9/2016 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Đoàn Văn T phải có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung Đoàn Nguyễn Gia H mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (ngày 24/11/2022).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đoàn Văn T và chị Nguyễn Thị M thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Đoàn Văn T và chị Nguyễn Thị M được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm vì gia đình thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn giảm tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Văn Canh;
- UBND xã Canh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Chánh